TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06/4/2021
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Nghị

2. Ông Bùi Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm: 1980
Địa chỉ: 85 BTX, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định

- Bị đơn: Anh Lê Đức H1 - Sinh năm: 1980
Địa chỉ: Thôn KN, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định

Chị H có mặt tại phiên tòa, anh H1 vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Lê Đức H1 kết hôn vào ngày 18/3/2015 tại UBND xã BT, TS, Bình Định. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, nhưng sau khoảng thời gian hạnh phúc đó không còn, thêm phần anh H1 thường xuyên say xỉn, mỗi lần say xỉn như

vậy về nhà thường xuyên đánh đập chị, chửi bới, không lo làm ăn, nhiều lần như vậy chị thấy cảm xúc bị dồn nén nên từ 2018 chị bỏ về nhà mẹ chị sinh sống, vợ chồng mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến nhau, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đức H1.

- *Về con chung:* Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lê Đức H1 vắng mặt không có lý do:*

Về các thủ tục về giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc về việc chị H xin ly hôn, nhưng anh H1 đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm anh H1 về những nội dung chị H yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố dụng dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:* Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H, cho chị H được ly hôn với anh Lê Đức H1. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân vì anh Lê Đức H1 có nơi cư trú tại thôn KN, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1

Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của bị đơn. Anh Lê Đức H1 đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H1.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Đức H1 kết hôn vào ngày 18/3/2015 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau cưới vợ chồng chung sống tại nhà mẹ anh H1 ở KN, BT, TS. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra cãi vã, nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày chị và anh H1 có quan điểm sống không hợp nhau, anh H1 thường xuyên say xỉn, đánh đập chị, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng mâu thuẫn gay gắt không thể chung sống với nhau được, chị H đã bỏ về nhà cha mẹ chị sinh sống năm 2018 vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Chị H xác định không còn tình cảm với anh H1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Đức H1.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 02/02/2021 của UBND xã Bình Thành: Anh Lê Đức H1 có hộ khẩu thường trú tại xóm NĐ, thôn KN, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định, tại thời điểm xác minh anh H1 không có mặt ở địa phương, hiện đang đi làm ăn xa, nhưng thỉnh thoảng có về địa phương, vợ chồng anh H1, chị H khi cưới nhau không có sống tại địa phương nên mâu thuẫn của vợ chồng anh H1, chị H địa phương không biết. Việc anh H1 không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ anh H1 không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh H1 không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006869 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lê Đức H1.

3. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu, nên không xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006869 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (Đã nộp xong).

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/4/2021), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí